

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 29-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Bá Thành;
2. Ông Phạm Cung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Ngọc T (tên gọi khác: không có); sinh ngày 28 tháng 8 năm 2004 tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Đoàn Thị T (đã chết); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/9/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Bùi Thị Thuyết A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (Quyết định số 338/QĐ-TGPL ngày 06/10/2022). (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1940. (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Q; sinh năm 1969. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. (Giấy ủy quyền ngày 26/9/2022).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Ngọc T là người không có nghề nghiệp, hiện sống một mình; nhà bà Huỳnh Thị X đối diện nhà của bị cáo, bà X bị mù nên thường đưa tiền nhờ bị cáo mua thức ăn và một số đồ dùng sinh hoạt hàng ngày. Khoảng 15 giờ ngày 16/9/2022, bị cáo đi bộ qua nhà bà X chơi ở ngoài sân; khoảng 5 phút sau, bị cáo đi vào trong nhà, xuống nhà bếp rồi đi ra chỗ phòng tắm, thấy cửa phòng tắm mở, bà X đang tắm, ở vách phòng tắm có treo một quần vải dài màu tím của bà X; biết bà X hay cất tiền trong túi quần; bị cáo nảy sinh ý định lấy tiền để sửa xe và tiêu xài cá nhân. Để tránh bị phát hiện, bị cáo vào nhà bếp của bà X lấy 01 đoạn dây cau đi đến trước cửa phòng tắm, đứng nép người vào một bên, dùng tay phải cầm đoạn dây cau khoèo cái quần đang treo trong phòng tắm; lấy được cái quần, bị cáo gỡ đầu ghim tay trên miệng túi quần, lấy một bao ni lông bên ngoài có cột sợi dây su màu vàng, bên trong có một xấp tiền gấp đôi, bị cáo lấy tiền, rút quần bà X trước cửa phòng tắm, bà X vẫn không hay biết gì, bị cáo đem đoạn dây cau để lại vị trí ban đầu rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo kiểm đếm được 10 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), đây là số tiền bà X tích góp từ tiền trợ cấp của Nhà nước dành cho người khuyết tật đặc biệt nặng, người nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng và người cao tuổi. Số tiền này bị cáo đem trả tiền sửa xe 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) và tiêu xài cá 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), còn lại 670.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) bị Cơ quan CSĐT công an huyện Nghĩa Hành thu giữ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-NH ngày 12/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; tài sản chưa được trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu buộc bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Người thân bị cáo đã khắc phục trả 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, k khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên xử bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tác động người thân bồi thường, khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn và đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười biếng lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên đã lợi dụng sự già yếu và khuyết tật của bị hại, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của bị hại số tiền 5.000.000 đồng; hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên và là người có khuyết tật đặc biệt nặng quy định tại điểm i, k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; cần xử lý nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tác động người thân bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn (Cha không xác định, mẹ đã chết, sống một mình không nơi nương tựa); được xem là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51; nhưng có hai tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; không có nghề nghiệp ổn định nên cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng đã chiếm đoạt cho bị hại, được trừ đi số tiền còn lại bị thu giữ 670.000 đồng. Người thân bị cáo đã khắc phục bồi thường 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002053 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành. Do đó, còn phải tiếp tục bồi thường 3.330.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự

Vật chứng không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bao ni lông kích thước (17x12)cm màu trắng;

- 01 (một) sợi dây su màu vàng;

- 01 (một) chiếc quần dài màu tím;

- 01 (một) đoạn vỏ cây cau dài 110cm, rộng nhất 05cm, dày 1,5cm, phần vỏ cây bị bong tróc, phần mặt trong lõm bị mối mọt, một đầu rộng 3,3cm vết cắt gọn nằm xiêng, đầu còn lại bị khuyết tưa nham nhờ để lộ hai đầu, một đầu rộng 1,7cm và một đầu rộng 0,5cm;

- 01 (một) ghim tay bằng sắt, một đầu bằng nhựa màu hồng nhạt;

Hoàn trả cho bị cáo:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, phía mặt trước áo có hình vương miện;

- 01 (một) quần jean lửng màu xám đen, mặt trước ống quần bên phải có chữ "DIOR", mặt trước ống quần bên trái có dòng chữ "Dior... Chirsmys time Marry carst".

Hoàn trả cho bà X số tiền 670.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tại tài khoản số 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành tại Kho bạc Nhà nước huyện Nghĩa Hành.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2022 giữa cơ quan Điều tra và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

[6] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, về phần dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về giảm nhẹ hình phạt và đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo có cơ sở nên chấp nhận.

Về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; thấy rằng, người thân mới bồi thường, khắc phục một phần hậu quả nên không được chấp nhận.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i, k khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2022 (ngày bị tạm giam).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về dân sự:

Buộc bị cáo Đoàn Ngọc T phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị X số 5.000.000 đồng đã chiếm đoạt, được trừ đi số tiền bị thu giữ 670.000 đồng. Người thân bị cáo đã khắc phục bồi thường 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002053 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, còn phải tiếp tục bồi thường 3.330.000 đồng (Ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bao ni lông kích thước (17x12)cm màu trắng;

- 01 (một) sợi dây su màu vàng;

- 01 (một) chiếc quần dài màu tím;

- 01 (một) đoạn vỏ cây cau dài 110cm, rộng nhất 05cm, dày 1,5cm, phần vỏ cây bị bong tróc, phần mặt trong lõm bị mối mọt, một đầu rộng 3,3cm vết cắt gọn nằm xiêng, đầu còn lại bị khuyết tưa nham nhỏ để lộ hai đầu, một đầu rộng 1,7cm và một đầu rộng 0,5cm;

- 01 (một) ghim tay bằng sắt, một đầu bằng nhựa màu hồng nhạt;

Hoàn trả cho bị cáo Đoàn Ngọc T:

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, phía mặt trước áo có hình vương miện;

- 01 (một) quần jean lửng màu xám đen, mặt trước ống quần bên phải có chữ "DIOR", mặt trước ống quần bên trái có dòng chữ "Dior... Chirsmys time Marry carst".

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị X số tiền 670.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) tại tài khoản số 3949.0.1041648.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành tại Kho bạc Nhà nước huyện Nghĩa Hành.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2022 giữa cơ quan Điều tra và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành.

4. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Hành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Nghĩa Hành;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- UBND xã H, huyện Nghĩa Hành;
- Bị cáo; người có liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngãi